

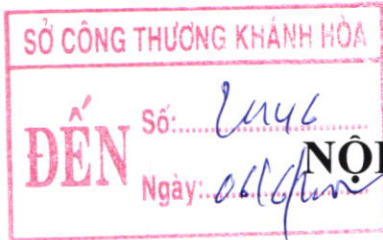
CÔNG TY  
TNHH KIM THIÊN THỦY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: M./KTT/2022

Nha Trang, ngày 06 tháng 06 năm 2022.



## GIẤY ĐĂNG KÝ

## NỘP BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Kính gửi: Sở Công thương tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành 1 số điều của Luật An toàn Thực phẩm trong đó có hướng dẫn về thủ tục đăng ký bản công bố sản phẩm và Nghị định 115/2018/ND-CP ngày 4/9/2018 về quy định xử phạt hành chính về ATTP.

Nay Công ty TNHH Kim Thiên Thủy kính đề nghị được nộp về Sở Công thương bản Tự công bố đối với sản phẩm: **YẾN SÀO THIÊN CHI**

Hồ sơ gồm có:

1. Bản tự công bố sản phẩm
2. Phiếu kết quả kiểm nghiệm
3. Nội dung dự thảo ghi nhãn sản phẩm

Công ty chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với tính pháp lý, an toàn chất lượng đối với sản phẩm công bố.

Rất mong nhận được sự hỗ trợ!

Xin chân thành cảm ơn

**Giám đốc**

(Ký tên, đóng dấu)



*Trần Phan Hoàng Sinh*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 08../KTT/2022

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH KIM THIÊN THỦY**

Địa chỉ trụ sở: Phòng số 32- tầng 9, 180 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028 62879133

Email: [kimthienthuycompany@gmail.com](mailto:kimthienthuycompany@gmail.com)

Mã số doanh nghiệp: 0312886305

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 47/GCNATTP-SCT. Ngày Cấp 30/12/2019, Nơi cấp: Sở Công thương tỉnh Khánh Hòa. Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm phù hợp ISO 22000:2018.

**II. Thông tin về sản phẩm:**

**1. Tên sản phẩm: YẾN SÀO THIÊN CHI**

**2. Thành phần:** Trong 1 lọ 70 ml gồm có:

Nước tinh khiết, đường cỏ ngọt, yến sào 300 mg.

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên vỏ bao bì.

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

**Chất liệu bao bì:** Sản phẩm chứa trong lọ thủy tinh bên ngoài là hộp giấy. Cam kết bao bì đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

**Thể tích thực:** 70 ml/lọ, 1 lọ/hộp, 6 lọ/ hộp hoặc thể tích thực khác theo yêu cầu của khách hàng được thể hiện rõ ràng trên nhãn sản phẩm.

**5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm ( trường hợp thuê cơ sở sản xuất ):**

Sản xuất tại: **NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỰC PHẨM KIM THIÊN THỦY – CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIM THIÊN THỦY**

Địa chỉ sản xuất: Lô B3- Cụm Công nghiệp Diên Phú, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

Xuất xứ: Việt Nam

**III. Mẫu nhãn sản phẩm:** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)



#### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 6-2:2010/BYT về các sản phẩm đồ uống không cồn do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.
- Nghị định 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ về nhãn hàng hóa
- Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Nha Trang, ngày 06.. tháng 06.. năm 2022

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



*Trần Phan Hoàng Pink*





# CASE

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH  
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH  
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



VIMCERTS  
147

D 1/2 MM32205.131446281

Mã số mẫu/ Sample code BN32205.13144628 MM32205.131446281	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> <i>TEST REPORT</i>	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 27/05/2022
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY TNHH KIM THIÊN THỦY**  
Địa chỉ/ Address : **PHÒNG SỐ 32- TẦNG 9, 180 NGUYỄN CÔNG TRÚ, PHƯỜNG NGUYỄN THÁI BÌNH, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
Tên mẫu/ Name of sample : **YẾN SÀO THIÊN CHI**  
Số lượng/ Quantity : **1**  
Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu đóng kín trong lọ thủy tinh**  
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **13/05/2022**  
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **26/05/2022**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	4-Hydroxyproline	mg/100mL	3,88	CASE.SK.0183 (Ref. TCVN 8764:2012)
2	Acid Amin	.	Xem file đính kèm	CASE.SK.0183 (Ref. TCVN 8764:2012) (*)
3	Acid Amin	mg/100mL	140,89	CASE.SK.0183 (Ref. TCVN 8764:2012) (*)
4	Tổng Cystine và Cysteine	mg/100mL	Không phát hiện, MDL = 10	CASE.SK.0183 (Ref. TCVN 8764:2012) (*)
5	Tryptophan	mg/100mL	Không phát hiện, MDL = 10	CASE.SK.0184 (Ref. AOAC 988.15) (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.  
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

**Phụ trách phòng thử nghiệm/ Officer in charge of laboratory**

**TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION**

**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Số chứng thực.....Quyển số.....

Ngày.....năm 20.....

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ VINH NGỌC**

*Phú Minh Loan*



**Lý Tuấn Kiệt**

KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE  
Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.  
Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/  
No part or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

SỐ CHÍNH: Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM | CN CẦN THƠ: F267-F268, Đường số 6, KDC S86, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ | VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG: STH278, Đường BE, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa  
ĐT: (84.28) 3911 7216 | ĐT: (84.292) 3918216 - 217 - 218 | ĐT: (84.258) 246 5255  
Email: casehcm@case.vn | Email: support@case.com.vn, casecantho@case.vn | Email: (84.258) 246 5355  
Email: vanphongmienTrung@case.vn



# CASE

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH  
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

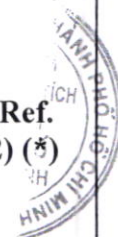
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH  
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

F2/4 - MM32205.131446281

## KẾT QUẢ PHÂN TÍCH/ TEST REPORT

BN32205.13144628/ MM32205.131446281

STT No.	Nhóm Group	Chỉ tiêu kiểm nghiệm Parameters	Kết quả Result	Đơn vị Unit	Phương pháp Method
1	Acid amin	Alanine	10,96	mg/100mL	CASE.SK.0183 (Ref. TCVN 8764:2012) (*)
2		Arginine	11,10		
3		Aspartic acid	7,71		
4		Glutamic acid	18,17		
5		Glycine	34,89		
6		Histidine	-		
7		Isoleucine	3,40		
8		Leucine	5,20		
9		Lysine	13,73		
10		Methionine	6,69		
11		Phenylalanine	-		
12		Proline	15,96		
13		Serine	7,16		
14		Threonine	4,28		
15		Tyrosine	-		
16		Valine	1,64		
Tổng/Sum			140,89		



---KẾT THÚC/ FINISH---

KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.  
Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.  
Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/  
Fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

U SỞ CHÍNH  
02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM  
18001105  
(84.28) 3911 7216  
casehcm@case.vn

CN CÁN THO  
(F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ)  
(84.292) 3918216 - 217 - 218  
(84.292) 3918219  
support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG  
(STH278, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa)  
(84.258) 246 5255  
(84.258) 246 5355  
vanphongmien trung@case.vn



VIMCERTS  
147

Mã số mẫu/ Sample code BN32205.13144628 MM32205.131446281	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> <i>TEST REPORT</i>	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 27/05/2022
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY TNHH KIM THIÊN THỦY**  
Địa chỉ/ Address : **PHÒNG SỐ 32- TẦNG 9, 180 NGUYỄN CÔNG TRỨ, PHƯỜNG NGUYỄN THÁI BÌNH, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
Tên mẫu/ Name of sample : **YẾN SÀO THIÊN CHI**  
Số lượng/ Quantity : 1  
Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu đóng kín trong lọ thủy tinh.**  
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 13/05/2022  
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 26/05/2022

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Béo	%	< MQL = 0,05	CASE.NS.0031 (Ref. FAO 14/7 p.214, 1986) (*)
2	Carbohydrate	%	1,90	Food and Drug Administration (*)
3	Năng lượng	Kcal/100mL	8,68	Food and Drug Administration (*)
4	pH	.	5,75 (25°C)	AOAC 981.12 (*)
5	Protein	%	0,24 (Nitor tổng số x 6,25)	CASE.NS.0009 (Ref. FAO 14/7 p.221-223, 1986) (*)
6	Tỉ trọng	.	1,0178 (20°C)	TCVN 8907:2011 (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.  
MQL Ngưỡng định lượng của phương pháp/ Method Quantification Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/ Officer in charge of laboratory : **TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION**

  
**Phú Minh Loan**

**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**  
00002157  
Số chứng thực..... Quyền số..... SCT/BS  
Ngày..... 06 tháng 05 năm 2022.....  
**PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ VINH NGỌC**



**TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR**  
**TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION**  
  
**Lý Tuấn Kiệt**



QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE  
Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.  
Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/  
No part of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

Ở CHÍNH: Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM | CN CÁN THO: F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ | VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG: STH-2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa  
00105 | (84.292) 3918216 - 217 - 218 | (84.258) 246 5255  
(28) 3911 7216 | (84.292) 3918219 | (84.258) 246 5355  
sehcm@case.vn | support@case.com.vn, casecantho@case.vn | vanphongmien trung@case.vn



# CASE

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH  
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH  
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



VIMCERTS  
147

Mã số mẫu/ Sample code BN32205.13144628 MM32205.131446281	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> <i>TEST REPORT</i>	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 27/05/2022
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY TNHH KIM THIÊN THỦY**  
Địa chỉ/ Address : PHÒNG SỐ 32- TẦNG 9, 180 NGUYỄN CÔNG TRÚ, PHƯỜNG NGUYỄN THÁI BÌNH, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
Tên mẫu/ Name of sample : **YẾN SÀO THIÊN CHI**  
Số lượng/ Quantity : 1  
Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đóng kín trong lọ thủy tinh. (Chuẩn bị mẫu: Chuyển mẫu vào bao lọc vô trùng và tiến hành đồng nhất mẫu. Sau đó dùng dụng dịch lỏng thu được để tiến hành phân tích)  
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 13/05/2022  
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 26/05/2022

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Pb	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11) (*)
2	Aflatoxin B1	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0018 (HPLC) (*)
3	Aflatoxin B1, B2, G1, G2	µg/kg	Aflatoxin B1: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin B2: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin G1: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin G2: Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0018 (HPLC) (*)
4	Clostridium perfringens	CFU/mL	< 01	ISO 7937:2004 (*)
5	Coliforms	CFU/mL	< 01	ISO 4832:2006 (*)

KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.

Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/  
fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

SỞ CHÍNH 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM 800105 (84.28) 3911 7216 casehcm@case.vn	CN CẦN THO (F) F267-F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ (T) (84.292) 3918216 - 217 - 218 (M) (84.292) 3918219 support@case.com.vn, casecantho@case.vn	VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG (F) STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa (T) (84.258) 246 5255 (M) (84.258) 246 5355 vanphongmienntrung@case.vn
---	--	---



**DỰ THẢO NHÃN:  
YẾN SÀO THIÊN CHI**

	<b>Thông tin</b>	
Tên sản phẩm	<b>YẾN SÀO THIÊN CHI</b>	
Thành phần	Trong 1 lọ 70 ml gồm có: Nước tinh khiết, đường cỏ ngọt, yến sào 300 mg.	
Định lượng	Thể tích thực: 70 ml/lọ, 1 lọ /hộp, 6 lọ/ hộp hoặc thể tích thực khác theo yêu cầu của khách hàng được thể hiện rõ ràng trên nhãn sản phẩm.	
Hướng dẫn sử dụng	Sản phẩm dùng trực tiếp, lắc nhẹ trước khi dùng, ngon hơn khi uống lạnh.	
Hướng dẫn bảo quản	Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng chiếu trực tiếp.	
Thông tin cảnh báo	Không sử dụng sản phẩm quá hạn sử dụng hoặc bao bì không nguyên vẹn.	bì không nguyên
NSX HSD	NSX: in trên bao bì. HSD: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.	
Xuất xứ	Việt Nam	
Thương nhân chịu trách nhiệm	Công ty TNHH Kim Thiên Thủy. Địa chỉ: Phòng số 32- tầng 9, 180 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. ĐT: 028 62879133	
Nơi sản xuất	Sản xuất tại: Nhà Máy Chế Biến Thực Phẩm Kim Thiên Thủy- Chi Nhánh Công Ty TNHH Kim Thiên Thủy. Địa chỉ: Lô B3- Cụm Công nghiệp Diên Phú, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.	Chi